TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 256/2018/QĐST - HNGĐ	*Đông Triều, ngày 05 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 380/2018/TLST - HNGĐ ngày 10/8/2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Hải N**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh T.

- Bị đơn: Anh **Lê Quang Đ**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 5, khu P, phường M, thị xã Đ, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; 58; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; Điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Phạm Hải N** và anh **Lê Quang Đ**.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Chị Phạm Hải N và anh Lê Quang Đ, có một con chung tên Lê Quang Huy Vũ, sinh ngày 28/6/2014.

Giao con chung tên Lê Quang Huy V, sinh ngày 28/6/2014, cho chị Phạm Hải N, tiếp tục, trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, kể từ tháng 9 năm 2018 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi), hoặc đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Anh Đ không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc nuôi con chung và không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung không cố định.

2.2. Về tài sản chung: Hai đương sự không có tài sản chung.

2.3. Về án phí "Ly hôn và tranh chấp nuôi con" sơ thẩm chị Phạm Hải N phải chịu 150.000đ (một trăm, năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003471 ngày 09/8/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh, chị Phạm Hải N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho chị Phạm Hải N số tiền 150.000đ (một trăm, năm mươi nghìn đồng), theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003471 ngày 09/8/2018, tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Đông Triều;
- Chi cục Thi hành án Đông Triều;
- UBND phường M;
- Các đương sự;
- **Lưu hồ sơ vụ án;**

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Văn Bắc